

Đàm Dơi, ngày 26 tháng 5 năm 2025

Số: 01/BG-BV

V/v Mời gửi báo giá “Gói 01: Chỉ khâu,
dao phẫu thuật; Vật liệu thay thế, vật liệu
cấy ghép nhân tạo; Đại nẹp các loại”

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Đàm Dơi có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu “Gói 01: Chỉ khâu, dao phẫu thuật; Vật liệu thay thế, vật liệu cấy ghép nhân tạo; Đại nẹp các loại” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Đàm Dơi.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Người nhận: BSCKII. Trần Việt Quân, Trưởng Phòng Kế hoạch tổng hợp – Vật tư thiết bị y tế. SĐT: 0918648025. Email: bsquandd@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Kế hoạch tổng hợp – Vật tư thiết bị y tế, Bệnh viện đa khoa Đàm Dơi. Địa chỉ: số 80, đường Trương Phùng Xuân, khóm 5, thị trấn Đàm Dơi, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 16h30 ngày 26 tháng 5 năm 2025 đến trước 08h30 ngày 06 tháng 6 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hoá:

STT	Tên hàng hoá	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
01	Chỉ Polypropylene số 1/0, dài 100 cm, 2 kim tròn 1/2c, dài 26 mm (Chỉ Prolene 1.0 hoặc tương đương)	Tổng hợp đơn sợi vô trùng được cấu thành từ 100% Poly (p-dioxanone). Chỉ được nhuộm màu tím hoặc không nhuộm. Kim tròn giữ vết khâu tốt trong vòng 60-90 ngày. Thời gian tan hoàn toàn (phân hủy bởi quá trình thủy phân) từ 180 đến 210 ngày kể từ thời điểm khâu vết mổ. Lực căng khi thắt nút cao, vượt yêu cầu Dược Điển Mỹ (USP). Kim thép không gỉ series 300 phủ silicon. Thao tác thuận lợi, xuyên qua mô dễ dàng. (hoặc tương đương)	192	Tép
02	Chỉ Polypropylene số 2/0, dài 75 cm, 2 kim tròn	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene số 2/0, chỉ dài 90cm, 2 kim, kim tròn đầu cắt 26mm 1/2 vòng tròn.	192	Tép

	1/2c, dài 26 mm (Chỉ Prolene 2.0 hoặc tương đương)			
03	Chỉ Polypropylene số 3/0, dài 90 cm, 2 kim tròn 1/2c, dài 26 mm, PP20AA26L90 (Chỉ Prolene 3.0 hoặc tương đương)	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene số 3/0 dài 90cm, 2 kim tròn đầu tròn, dài 26mm 1/2 vòng tròn.	264	Tép
04	Chỉ không tan tự nhiên đa sợi bên; số 1/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm, (Chỉ Silk hoặc tương đương)	Chỉ không tan thiên nhiên đa sợi: số 1, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm, S40A26	120	Tép
05	Chỉ không tan tự nhiên đa sợi bên; số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm, (Chỉ Silk hoặc tương đương)	Chỉ không tan thiên nhiên đa sợi: Số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm, S30A26	144	Tép
06	Chỉ không tan tự nhiên đa sợi bên, số 4/0; Dài 75 cm, kim tam giác, dài 18 mm, 3/8c; (Chỉ Silk hoặc tương đương)	Chỉ Caresilk (Silk) số 4/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 18 mm, S15E18. Đóng gói bằng giấy Tyvek 100% sợi HDPE bền dai, chống rách, ngăn khuẩn hiệu quả. Kim thép 302 phủ silicon, mũi vuốt nhọn UltraGlyde	264	Tép
07	Chỉ không tan tự nhiên đa sợi bên; 7/0 dài 75cm, kim tam giác 3/8, dài 13mm, (Chỉ Silk hoặc tương đương)	Chỉ không tan tự nhiên đa sợi bên; 7/0 dài 75cm, kim tam giác 3/8, dài 13mm, (Chỉ Silk hoặc tương đương)	264	Tép
08	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi; số 2/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm, (Chỉ Nylon hoặc tương đương)	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi vô trùng được làm từ polyamide 6/6.6. Chỉ mềm dẻo, dễ uốn, dễ thắt nút, kim thép không gỉ dùng khâu ngoài da chi.	2.400	Tép
09	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi; số 3/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm, M25E26	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi vô trùng được làm từ polyamide 6/6.6. Chỉ mềm dẻo, dễ uốn, dễ thắt nút, kim thép không gỉ dùng khâu ngoài da chi.	4.320	Tép
10	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi; Chỉ Nylon số 4/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 18 mm, (Chỉ Nylon hoặc tương đương)	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi vô trùng được làm từ polyamide 6/6.6. Chỉ mềm dẻo, dễ uốn, dễ thắt nút, kim thép không gỉ dùng khâu ngoài da chi.	2.880	Tép
11	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi; số 5/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 16 mm, (Chỉ Nylon hoặc tương đương)	Chỉ Nylon số 5/0 kim tam giác, dài khoảng 75cm, kim tam giác 3/8 dài khoảng 13mm. Kim thép không gỉ, phủ silicon	192	Tép
12	Chỉ tự tiêu sinh học đơn sợi số 3 kim tròn. Chỉ CARESORB 3.0 (Chỉ vicryl hoặc tương đương)	Chỉ tự tiêu sinh học đơn sợi số 3 kim tròn. Chỉ CARESORB 3.0 (Chỉ vicryl hoặc tương đương)	96	Tép
13	Chỉ tự tiêu sinh học đơn sợi có tẩm muối Chrome số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm, (Chỉ Chromic Catgut hoặc tương đương)	Chỉ tan chậm tự nhiên (Chromic Catgut) số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm	4.320	Tép
14	Chỉ tự tiêu sinh học đơn sợi có tẩm muối Chrome; số 3/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm, (Chỉ Chromic Catgut hoặc tương đương)	Chỉ khâu tự nhiên, tự tiêu, đơn sợi, tan chậm, chất liệu collagen tinh khiết, dài 75cm, kim tròn 26mm, phủ silicon cong 1/2 vòng tròn	1.440	Tép
15	Chỉ tự tiêu sinh học đơn sợi có tẩm muối Chrome; số 4/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm,	Chỉ tự tiêu sinh học đơn sợi có tẩm muối Chrome, làm từ Collagen tinh khiết, được đóng gói trong dung dịch alcohol và EO dạng lỏng. Chỉ có màu nâu đậm.	5.400	Hộp

	(Chỉ Chromic Catgut hoặc tương đương)			
16	Chỉ phẫu thuật tổng hợp tự tiêu; Chỉ Polyglycolic Acid số 1, dài 90 cm, kim tròn 1/2c, dài 40 mm, GA40A40L90 (Chỉ Vicryl hoặc tương đương)	Chỉ phẫu thuật tổng hợp tự tiêu tiết trùng được cấu thành từ một copolyme: gồm 90% glycolid và L-lactid. Chỉ được phủ bởi lớp hỗn hợp polyglactin và calci stearat.	3.024	Tép
17	Chỉ phẫu thuật tổng hợp tự tiêu; Chỉ Polyglycolic Acid số 2, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm, GA30A26 (Chỉ Vicryl hoặc tương đương)	Chỉ phẫu thuật tổng hợp tự tiêu; Chỉ Polyglycolic Acid số 2, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm, GA30A26 (Chỉ Vicryl hoặc tương đương)	192	Tép
18	Chỉ thép có kim khâu xương bánh chè cỡ 7, dài 60cm, kim tam giác	Số 7 dài 60cm, kim tam giác dài 120mm, phủ silicon, hộp 12 tép	36	Tép
19	Lưỡi dao mổ sử dụng một lần các cỡ (số 11, số 10)	Chất liệu thép không gỉ. Các kích cỡ. Lưỡi dao mổ được đóng gói riêng biệt vào túi nhôm mỏng trong đó được tiết trùng bằng tia Gamma.	10.800	Cái
20	Mảnh ghép dùng trong thoát vị bẹn và thành bụng 6. x11 cm,	Mảnh ghép thoát vị bẹn và thành bụng 6 x 11cm	48	Miếng
21	Nẹp ngón tay 25cm	Có thể điều chỉnh để phù hợp với các ngón tay khác nhau, thoáng khí và thoải mái khi đeo, nhẹ và dễ mang đeo.	100	Cái
22	Nẹp cổ định khớp cổ tay phải, trái các cỡ	Vải chun đàn hồi -Khóa Velcro -Nẹp hợp kim nhôm.	30	Cái
23	Nẹp Zimmer các cỡ	Nẹp đùi Zimmer (hoặc tương đương) các số	144	Cái
24	Đai Desault bên trái, các cỡ	Chất liệu vải. - Đai trái/ phải dài từ 25 cm đến 105cm	72	Cái
25	Đai Desault bên phải các cỡ	Chất liệu vải. - Đai trái/ phải dài từ 25 cm đến 105cm	72	Cái
26	Nẹp căng tay ôm ngón cái (Phải) các cỡ	Nẹp hợp kim nhôm, vải không dệt, vải có lỗ thoáng khí. Khóa Velcro	72	Cái
27	Nẹp căng tay ôm ngón cái (Trái) các cỡ	Nẹp hợp kim nhôm, vải không dệt, vải có lỗ thoáng khí. Khóa Velcro	72	Cái
28	Nẹp gỗ các cỡ (1,2m; 0.6m)	Nẹp gỗ y tế dùng sơ cứu chấn thương	576	Cái
29	Nẹp cột sống cổ cứng các loại, các cỡ	Nẹp cổ cứng các số	144	Cái
30	Nẹp chống xoay (nẹp cổ xương đùi) các cỡ	Nẹp chống xoay được sản xuất từ vải cotton, vải không dệt, vải có lỗ thoáng khí, có khóa Velcro. Nẹp hợp kim nhôm chắc chắn, ổn định vùng cổ chân tốt.	72	Cái
31	Nẹp cánh cẳng tay (trái) các cỡ	Vải dệt kim, vải có lỗ thoáng khí. -Băng nhám dính (khóa Velcro), nẹp hợp kim nhôm.	72	cái
32	Nẹp cánh cẳng tay (phải) các cỡ	Vải dệt kim, vải có lỗ thoáng khí. -Băng nhám dính (khóa Velcro), nẹp hợp kim nhôm.	72	cái
33	Đai xương đòn số 8; các cỡ	Đai xương đòn các số được làm bằng vải thun giãn dùng cố định xương	180	Cái
34	Clip Titan kẹp mạch máu size ML	Chất liệu titanium, không gỉ. Hình chữ V. có rãnh ngang cố định LT300. Gây nhiễu thấp, sản phẩm khử trùng bằng chiếu xạ gamma dùng một lần. Tiêu chuẩn chất lượng CE.	6	Vĩ
Tổng: 34 mặt hàng				

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Nhận hàng tại kho của Khoa Dược, Bệnh viện đa khoa Đàm Dơi.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Quý III năm 2025.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán theo từng đợt trong vòng 90 ngày kể từ ngày Bên mua nhận được hàng hóa và hóa đơn, chúng tôi có liên quan.

5. Thành phần, quy cách hồ sơ báo giá:

- Báo giá: Theo mẫu tại phụ lục 1.
- Tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu có liên quan của hàng hoá.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTH.

GIÁM ĐỐC



BS. CKII. Dương Quốc Thống



PHỤ LỤC 1 – Mẫu báo giá

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Đầm Dơi

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa Đầm Dơi, chúng tôi...[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho danh mục hàng hoá như sau:

1. Báo giá hàng hoá và dịch vụ liên quan:

STT	Tên hàng hoá	Ký, mã nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng/ khối lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền
1										
2										
...										
Tổng cộng										

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày tháng năm 2025.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các hàng hoá nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin trong báo giá là trung thực.

....., ngày.....tháng.....năm 2025

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

Ký tên, đóng dấu (nếu có)